

## SỰ VI DIỆU CỦA ĐĂNG GIÁC NGỘ

*Thích Nữ Ngọc Duyên  
(Paññā Paccayā)*

[02]

### LỜI DI GIÁO TRƯỚC KHI ĐỨC PHẬT NÍP BÀN

- Này Ananda, những ai sau khi ta tịch diệt, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình là y tựa cho chính mình, không y tựa một thứ gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một gì khác. Những người ấy là những vị Tối thượng trong hàng Tỳ-khuru của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi...

- Này Ananda, những ai đã tu tập bốn thần túc, thật nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hoặc phân kiếp còn lại.

- Này Ananda, nay ta đã tu tập bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện ... nếu muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hoặc phân kiếp còn lại!

Tuy Thế Tôn đã gợi ý rõ ràng, và sự hiện tướng rõ ràng đến ba lần, nhưng Đại Đức Ananda không thể nhận hiểu, nên không thỉnh cầu Thế Tôn ở lại đến trọn kiếp, vì khi ấy tâm Đại Đức bị ác ma che án. Rồi Thế Tôn bảo Đại Đức Ananda lui ra. Liên khi ấy Ác ma đến chỗ Thế Tôn và thỉnh cầu như sau: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy diệt độ, bạch Thiện Thệ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Vì đây là lời Thế Tôn đã nói: "Ác ma, Ta sẽ không diệt độ, nếu khi nào những vị Tỳ-khuru, Tỳ-khuru ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ của ta, chưa thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt có kỷ luật, đa văn duy trì chánh pháp, sống theo chánh pháp, và sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng ràng chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên và chưa hàng phục một cách khéo léo." Bạch Đức Thế Tôn, nhưng nay các đệ tử của Thế Tôn đã trở thành những bậc đa văn, diễn giảng trình bày Chánh pháp một cách phân minh, rõ ràng ...

Như vậy, bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn nên diệt độ.

Đức Phật nói:

- Này Ác ma, hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ, sau ba tháng kể từ ngày hôm nay.

Sau khi Thế Tôn hứa với Ác ma, tại đền Cápàla, Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác từ bỏ thọ hành để không duy trì mạng sống lâu hơn nữa. Khi ấy đại địa chấn động, sấm trời vang dậy, Thế Tôn hiểu được ý nghĩ sự chấn động của quả đất, Ngài liền nói lên bài kệ:

*"Mạng sống có hạn hay vô hạn,  
Tu sĩ từ bỏ không kéo dài.  
Nội tâm chuyên nhất trừ thiên định  
Như thoát áo giáp đang mang mặc."*

Lúc ấy, đại đức Ananda suy nghĩ: *"Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, đại địa rung động, chấn động mạnh, sấm trời vang dậy khiến lông tóc dựng ngược, chẳng biết do nguyên nhân gì?"* Rồi đại đức Ananda trở vào hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì đại địa rung động, chấn động mạnh, sấm trời vang dậy?

- Này Ananda, có tám nhân duyên:

1/ Địa cầu này được thành lập trên nước, nước ở trên gió, gió ở tại hư không, đến thời đại phong khởi lên, gió lớn làm nổi sóng nước. Khi nước nổi sóng thì quả đất rung động, chấn động mạnh.

2/ Có vị Sa Môn hay Bà La Môn, có thần thông, có đại uy lực, hoặc Chư Thiên có đại uy lực. Những vị này quán địa tánh có hạn, quán thủy tánh vô lượng, vị ấy có thể khiến quả đất này rung động.

3/ Khi Bồ Tát ở cõi trời Tusita (Đâu Xuất), từ bỏ thân Chư Thiên, chánh niệm tinh giác nhập vào mẫu thai, thì khi ấy quả đất chấn động.

4/ Khi Bồ Tát chánh niệm ra khỏi mẫu thai, khi ấy quả đất chấn động.

5/ Khi Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác, khi ấy quả đất chấn động.

6/ Khi Như Lai chuyển bánh xe Pháp, khi ấy quả đất chấn động.

7/ Khi Như Lai chánh niệm giác tỉnh từ bỏ mạng sống, không duy trì nữa, khi ấy quả đất chấn động.

8/ Khi Như Lai tịch diệt Níp Bàn, khi ấy quả đất rung động, chấn động mạnh.

Rồi Thế Tôn nhắc lại rằng:

- Này Ananda, hôm nay tại đền Cápàla, Như Lai chánh niệm tinh giác từ bỏ thọ hành, để không duy trì mạng sống lâu hơn nữa, nên đại địa rung động, chấn động mạnh.

Nghe nói vậy, Đại Đức Ananda thưa:

- Bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn hãy ở lại, bạch Thiện Thệ hãy ở lại cho trọn kiếp, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc cho loài Trời và người, xin thỉnh Thế Tôn hãy ở lại.

Thế Tôn nói:

- Thôi, đừng thỉnh cầu Như lai nữa. Nay người thỉnh cầu Như lai không còn kịp nữa, vì Ta đã nhận lời của ác ma, sẽ Níp bàn sau ba tháng kể từ ngày hôm nay.

- Này Ananda, hãy đi mời tất cả Tỳ-khưu ở Vesali tụ họp lại giảng đường này.

Khi các Tỳ-khưu tập họp lại. Thế Tôn nói:

- Này các Tỳ-khưu, những pháp do ta chứng ngộ và giảng dạy cho các ông, các ông phải khéo học hỏi, thực chứng tu tập và truyền rộng để phạm hạnh được trường tồn. Vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lợi ích cho đời.

Thế nào là pháp do ta chứng ngộ: *"Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như ý Túc, Ngũ căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi, bát Chánh Đạo."*

Này các Tỳ-khuru, đây là lời ta nhắn nhủ cho các ông: *"Các hành là vô thường, hãy tinh tấn lên để tự giải thoát, không còn bao lâu nữa Như lai sẽ diệt độ."*

*"Ta đã già, dư mạng chẳng còn bao  
Từ biệt các người ta ra đi một mình.  
Tự mình làm sở y cho chính mình.  
Hãy tinh tấn chánh niệm giữ giới luật.  
Nhiếp thức ý chí bảo hộ tự tâm.  
Ai tinh tấn trong pháp luật này.  
Sẽ diệt sanh tử chấm dứt khổ đau."*

- Này các Tỳ-khuru, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Tứ Thánh Đế, mà ta và các ông đã lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Bốn pháp này được giác ngộ, chứng đạt thì tham ái một đời sống tương lai được trừ diệt.

Trong thời gian ở Bhandagāma, Ambalathika, Nalanda v.v... Thế Tôn nhấn mạnh và nhắc đi nhắc lại nhiều lần ba pháp: Vô lậu học Giới Định Tuệ mà mọi đệ tử và bậc xuất gia cần phải hành trì:

*"Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định, sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là Dục lậu, Hữu lậu (tri kiến lậu), Vô minh lậu."*

Vào buổi sáng Thế Tôn đi khát thực ở thành Vesālī, trên con đường khát thực trở về, Thế Tôn nhìn Vesālī với cái nhìn của con voi chúa và nói:

- Này Ananda, lần này là lần cuối cùng Như Lai nhìn Vesālī...

### ***Bốn Đại Giáo Pháp***

Rồi tuần tự Thế Tôn đi đến Hatthigāma, Bhoganagara, tại đây Thế Tôn nói:

Này các Tỳ-khuru, Ta sẽ giảng *"Bốn Đại Giáo Pháp"*, hãy nghe và suy niệm kỹ, Ta sẽ giảng.

"Xin vâng, bạch Thế Tôn", các vị Tỳ-khuru ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

1- Này Chư Tỳ-khuru, sau khi Như Lai diệt độ, có thể có vị Tỳ-khuru nói như sau: *"Tôi tự thân nghe từ miệng Thế Tôn, tự thân lãnh thọ, đây là giáo pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bậc Đạo Sư."* Này Chư Tỳ-khuru, các ông không nên tán thán, không nên hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Sau khi đem so sánh và đối chiếu như vậy, nếu thấy chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thì các ông có thể kết luận: *"Chắc chắn những lời này không phải lời của Đức Thế Tôn, và vị Tỳ-khuru ấy đã thọ giáo sai lầm."* Thời các ông hãy từ bỏ chúng. Nhưng khi đem so sánh thấy chúng tương ứng với Kinh với Luật, thời các ông có thể kết luận: *"Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thế Tôn và vị Tỳ-khuru ấy đã thọ giáo chơn chánh."* Này các Tỳ-khuru, như vậy là đại giáo pháp thứ nhất, các ông hãy thọ trì.

2- Này các Tỳ-khuru, nếu có vị Tỳ-khuru nói: *"Tại trú xứ kia, có Tăng chúng ở với các vị Thượng Tọa, với các Thủ chúng. Tôi tự thân nghe từ miệng Tăng chúng, tự thân lãnh thọ, đây là Pháp, đây là Luật, như vậy là lời dạy của Bạc Đạo Sư."* Này Chư Tỳ-khuru, các ông không nên tán thán, không nên hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật ... Đây là đại giáo pháp thứ hai, các ông hãy thọ trì.

3- Lại nữa, sẽ có những vị Tỳ-khuru nói như sau: *"Tại trú xứ kia, có nhiều vị Tỳ-khuru Thượng Tọa, những vị này là bậc đa văn nghe nhiều, và được trao truyền Kinh điển, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối với các bậc Trưởng lão ấy tôi được lãnh thọ, đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bạc Đạo Sư."* Này Chư Tỳ-khuru, các ông không nên tán thán, không nên hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật ... Đây là đại giáo pháp thứ ba, các ông hãy thọ trì.

4- Này các Tỳ-khuru, trong tương lai sẽ có vị Tỳ-khuru nói như sau: *"Tại trụ xứ kia, có một vị Thượng Tọa, vị này là bậc đa văn nghe nhiều, được trao truyền Kinh điển, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tôi tự thân nghe từ vị Thượng Tọa ấy, tự thân lãnh thọ; đây là giáo pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của bạc Đạo Sư."* Này Chư Tỳ-khuru, các ông không nên tán thán, cũng không nên phi báng lời nói của vị Tỳ-khuru ấy. Mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh và đối chiếu như vậy, nếu thấy chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thì các ông có thể kết luận rằng: *"Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Đức Thế Tôn, Bạc A-La-Hán Chánh Đẳng Giác. Và vị Tỳ-khuru ấy đã thọ giáo không chơn chánh"*. Thờ các ông hãy từ bỏ chúng. Nhưng khi đem so sánh thấy chúng tương ứng với Kinh với Luật, thời các ông có thể kết luận: *"Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thế Tôn và vị Tỳ-khuru ấy đã thọ giáo chơn chánh."* Này các Tỳ-khuru, như vậy là đại giáo pháp thứ tư, các ông hãy thọ trì.

Này các Tỳ-khuru, bốn Đại giáo pháp này, các người hãy thọ trì.

### ***Năm Điều Sợ Hãi Trong Tương Lai.***

Có năm điều sợ hãi trong tương lai. Này các Tỳ-khuru, tuy nay chưa sanh khởi, nhưng nó sẽ sanh khởi trong tương lai. Các ông cần phải hoàn toàn rõ biết chúng. Sau khi rõ biết, cần phải tinh tấn để đoạn trừ chúng.

1- Này các Tỳ-khuru, trong tương lai sẽ có những Tỳ-khuru trở thành những người thân không tu, giới không tu, tâm không tu, tuệ không tu. Do không tu tập, những người này nếu họ có ban hành đại giới cho người khác, họ không thể huấn luyện cho người khác trong tăng thượng giới, tăng thượng tâm, và tăng thượng tuệ.

Các người thọ đại giới từ nơi những người ấy cũng sẽ trở thành những người giống như vậy, thân không tu, giới không tu, tâm không tu, tuệ không tu. Nếu những người đó có truyền đại giới cho người khác, họ sẽ không thể huấn luyện cho những người khác trong tăng thượng giới, tăng thượng tâm và tăng thượng tuệ. Như vậy, do pháp ô nhiễm, nên luật ô nhiễm; do luật ô nhiễm nên pháp ô nhiễm. Đây là sự sợ hãi thứ nhất.

2- Lại nữa, này các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru trong tương lai sẽ trở thành những người thân không tu ... nhưng những người này lại làm y chỉ sư cho những người khác. Họ không thể huấn luyện cho những người khác trong tăng thượng giới ... Đây là sự sợ hãi thứ hai.

3- Lại nữa, trong tương lai sẽ có những Tỳ-khuru trở thành những người thân không tu, Giới không tu, Tâm không tu, Tuệ không tu. Với sự không tu tập, khi những người này thuyết về Thắng Pháp, hay về Quảng thuyết (Trí giải luận), họ bị rơi vào hắc pháp, không thể thấu hiểu rõ ràng. Đây là sự sợ hãi thứ ba.

4- Lại nữa, các Tỳ-khuru trong tương lai không tu tập... Do nhân không tu tập, đối với các Kinh tạng do Như Lai tuyên thuyết, thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến đời sống, khi các kinh ấy được thuyết giảng, những người này không chịu nghe, không lắng tai, không để tâm an trú liễu giả, họ nghĩ rằng các kinh ấy không cần phải học thuộc lòng. Còn những kinh điển do các thi sĩ làm, những bài thi ca hoa mỹ, với những câu văn hoa, thuộc ngoại điển, các kinh ấy được thuyết giảng, những người ấy lại lắng nghe, trú tâm liễu giả và học thuộc lòng các loại kinh ấy. Nay các Tỳ-khuru, đây là do pháp ô nhiễm, nên luật ô nhiễm; do luật ô nhiễm, nên pháp ô nhiễm. Đây là sự sợ hãi thứ tư.

5- Lại nữa, có những Tỳ-khuru trong tương lai thân không tu, Giới không tu, Tâm không tu, Tuệ không tu. Các vị Trưởng lão Tỳ-khuru ấy sẽ sống đầy đủ, biếng nhác dẫn đầu trong thói đọa, chúng từ bỏ không nghĩ đến sống viễn ly các dục, không hằng hái tinh tấn, để chứng đắc những pháp chưa chứng đắc, để chứng ngộ những pháp chưa chứng ngộ. Và quân chúng về sau sẽ đi theo tà kiến của họ. Những người ấy sẽ trở thành những người sống đầy đủ, biếng nhác dẫn đầu trong thói đọa. Như vậy, do pháp ô nhiễm, đưa đến luật ô nhiễm; do luật ô nhiễm, đưa đến pháp ô nhiễm. Đây là sự sợ hãi thứ năm.

Này các Tỳ-khuru, năm sợ hãi này, nay chưa sanh khởi, nhưng sẽ sanh khởi trong tương lai. Các ông cần phải hoàn toàn rõ biết. Sau khi hoàn toàn rõ biết, các ông cần phải tinh tấn để đoạn tận chúng.

### ***Bảy Pháp Bất Thối***

Trong thời gian còn lưu lại Magadha,

Đức Phật đó giảng cho Đại thần của Vua Ajátasattu nghe 7 điều kiện thịnh suy của một quốc gia, khi ông tham vấn Thế Tôn về việc chinh phục nước Vajji. Nhân đó, Đức Phật cũng giảng 7 yếu tố thịnh suy của Giáo Pháp.

1- Này các Tỳ-khuru, khi nào chúng Tỳ-khuru thường hay tụ họp đông đảo với nhau, thời chúng Tỳ-khuru ấy sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

2- Này các Tỳ-khuru, khi nào chúng Tỳ-khuru tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc Tăng sự cũng trong niệm đoàn kết, thời chúng Tỳ-khuru ấy sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

3- Này các Tỳ-khuru, khi nào chúng Tỳ-khuru không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đó được ban hành, sống đúng với những học giới được ban hành, thời chúng Tỳ-khuru ấy sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

4- Này các Tỳ-khuru, khi nào chúng Tỳ-khuru tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc Tỳ-khuru Thượng Tọa, những vị này là những vị giàu kinh nghiệm, niềm cao lập trường, bậc cha của chúng Tăng, bậc Thầy của chúng Tăng và nghe theo những lời dạy của những vị này, thời chúng Tỳ-khuru ấy sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

5- Này các Tỳ-khuru, khi nào chúng Tỳ-khuru không bị chi phối bởi tham ôi, tham ôi này tác thành một đời sống khác, thời chúng Tỳ-khuru ấy sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

4- Này các Tỳ-khuru, khi nào chúng Tỳ-khuru thích sống những chỗ nhàn tịnh, thời chúng Tỳ-khuru ấy sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

7- Này các Tỳ-khuru, khi nào chúng Tỳ-khuru tự thân an trú chánh niệm, khiến các bạn đồng tu thiện chí chưa đến muốn đến ở, và các bạn đồng tu thiện chí đó đến ở, được sống an lạc, thời chúng Tỳ-khuru ấy sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỳ-khuru, khi nào bảy Pháp Bất Thối này được duy trì giữa các vị Tỳ-khuru, khi nào các vị Tỳ-khuru được dạy Bảy Pháp Bất Thối này, thời này các Tỳ-khuru, chúng Tỳ-khuru ấy sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

## **TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN KUSINÀRÀ**

Rồi tuần tự, Thế Tôn đến đền Pàvā, tại vườn xoài của Cunda, một người thợ sắt. Cunda hoan hỷ thỉnh Thế Tôn cùng chúng Tỳ-khuru vào ngày mai đến dùng cơm. Sau khi dùng bữa cơm tại nhà người thợ sắt, Thế Tôn bị nhiễm bệnh rất khốc liệt, gần như sắp chết đến nơi (bệnh lý huyết). Nhưng Ngài chánh niệm tinh giác, nhẫn nại chịu đựng cơn bệnh. Rồi Thế Tôn nói với Đại Đức Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Kusinàrà.

*"Xin vâng bạch Thế Tôn,"* Đại Đức Ananda vâng đáp Thế Tôn.

Khi đi đến một gốc cây, Thế Tôn lại bên đường và nói với Đại Đức Ananda:

"Này Ananda, hãy xếp tư áo Sanghàti. Ta cảm nghe mệt mỏi và muốn ngồi nghỉ."

*"Xin vâng bạch Thế Tôn,"* Đại Đức Ananda vâng lời Thế Tôn và xếp tư áo Sanghàti lại.

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và nói: "Này Ananda, hãy đem nước cho Ta. Ta nay đang khát và muốn uống nước."

- Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng 500 cỗ xe chạy qua, nên nước bị khuấy động và bắn đục. Bạch Thế Tôn, sông Kakutthā không xa ở đây, nước thuần tịnh, mát mẻ. Tại đó Thế Tôn có thể uống nước.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Đại Đức Ananda: "Này Ananda, hãy đem nước uống cho Ta. Ta nay đang khát và muốn uống nước."

Lần thứ hai, Đại Đức Ananda cũng bạch với Thế Tôn như trước

Lần thứ ba, Thế Tôn nói: "Này Ananda, hãy đem nước uống cho Ta. Ta nay đang khát và muốn uống nước."

*"Xin vâng bạch Thế Tôn,"* Đại Đức Ananda vâng lời Thế Tôn, lấy bát và đi đến con sông nhỏ. Con sông đang chảy nông cạn, khuấy động và bắn đục này, khi Đại Đức Ananda đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lạng, không bắn đục.

Sau khi dùng bát lấy nước, Đại Đức Ananda đến chỗ Thế Tôn và bạch rằng:

- Bạch Thế Tôn, thật kỳ diệu thay! Thật hy hữu thay thần túc và uy lực của Như Lai. Con sông nhỏ đang nông cạn, khuấy động và bắn đục này, khi con đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lạng và không bắn đục. Xin thỉnh Thế Tôn dùng nước. Xin thỉnh Thiện Thệ dùng nước!

Lúc bấy giờ, Pukkusa, giòng họ Mallà, đệ tử của Ngài Alàra Kàlāma đang đi trên con đường từ Kusinàrà đến Pāvā.

Pukkusa thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Pukkusa, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn, thật là hy hữu, trạng thái trầm tĩnh của một vị xuất gia

Bạch Thế Tôn, thuở xưa, thiên sư Alàra Kàlāma đang đi trên đường. Rồi Ngài bước xuống đường và ngồi xuống một gốc cây, không xa con đường để nghỉ trưa. Bạch Thế Tôn, lúc ấy có khoảng 500 cỗ xe đi ngang qua gần Ngài. Bạch Thế Tôn, có một người đi theo sau lưng đoàn xe ấy, đến chỗ thiên sư Alàra Kàlāma và nói rằng:

- Tôn giả có thấy khoảng 500 cỗ xe vừa đi qua không?

- Này Hiền giả, Ta không thấy.

- Tôn giả có nghe tiếng không?

- Này Hiền giả, Ta không nghe tiếng.

- Có phải Tôn giả đang ngủ không?

- Này Hiền giả, Ta không đang ngủ.

- Vậy có phải Tôn giả đang thức tỉnh?

- Này Hiền giả, Ta đang thức tỉnh.

- Tôn giả đang thức tỉnh nhưng không thấy khoảng 500 cỗ xe đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng. Bạch Tôn giả, cái áo của Tôn giả cũng bị lấm bụi.

Bạch Thế Tôn, người ấy liền tự nghĩ: *"Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu sự trầm tĩnh của vị xuất gia. Trong khi giác tỉnh, còn thức nhưng không thấy 500 cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng."* Sau khi tỏ sự thâm tín đối với thiên sư Alàra Kàlāma, vị ấy từ biệt.

Này Pukkusa, nhà người nghĩ thế nào? Cái gì khó làm hơn, cái gì khó thực hiện hơn? Một người trong khi giác tỉnh, còn thức mà không thấy 500 cỗ xe đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng. Hay một người đang giác tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy, cũng không nghe tiếng.

Bạch Thế Tôn, nói gì đến 500 cỗ xe này, cho đến 600 - 700 ... cho đến trăm ngàn cỗ xe, cũng không thể so sánh được.

Thật khó làm hơn, khó thực hiện được, một người đang giác tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào... mà không thấy, cũng không nghe tiếng.

Này Pukkusa, một thời, Ta ở Atumà, tại nhà đập lúa. Lúc bấy giờ trời mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết, nhưng Ta không thấy, cũng không nghe gì.

Khi được nghe nói vậy, Pukkusa, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, sự tin tưởng của con đối với thiên sư Alàra Kàlāma, nay con đem rải rác trước luồng gió lớn, đem thả trôi vào giòng nước cuốn. Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Rồi Pukkusa đem dâng cặp áo màu kim sắc, vàng chói cho Thế Tôn và nói:

- Bạch Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc, vàng chói này, mong Thế Tôn vì thương xót mà thu nhận cho con.

- Này Pukkusa, hãy dâng cho ta một áo và dâng cho Ananda một áo.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho Pukkusa. Sau khi được Đức Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, Pukkusa liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn rồi từ biệt.

Sau khi Pukkusa đi chưa bao lâu, Đại Đức Ananda đem cặp áo màu kim sắc, vàng chói đặt trên thân Thế Tôn. Và khi cặp áo này đặt trên thân Thế Tôn, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi. Đại Đức Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn, thật là hy hữu, sự thanh tịnh và sáng chói màu da của Như Lai. Bạch Thế Tôn, khi con đặt trên thân Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc vàng chói, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi.

- Thật vậy, này Ananda, có hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói. Thế nào là hai?

*Này Ananda, trong đêm Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và trong đêm Như Lai sắp diệt độ Níp Bàn không còn dư y sanh tử. Này Ananda, đó là hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói.*

Này Ananda, khi canh cuối cùng đã mãn, tại Upavattana ở Kusinàra, trong rừng Sàla của giòng họ Mallā, giữa hai cây Sàla Song thọ, Như Lai sẽ diệt độ. Này Ananda, chúng ta hãy đi đến sông Kakutthā.

Khi ấy, Thế Tôn nói với Đại Đức Ananda:

- Này Ananda, rất có thể có người làm cho thợ sắt Cunda hối hận: "Này Hiền giả Cunda, thật không lợi ích gì cho người, thật là tai hại cho người, vì Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ người cúng dường, và nhập diệt." Này Ananda, ông cần phải làm tiêu tan sự hối hận ấy của thợ sắt Cunda:

- Này Hiền giả, thật lợi ích cho bạn, thật là công đức cho bạn, vì được Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ bạn cúng dường và viên tịch

- Này Hiền giả Cunda, tôi tự thân nghe, lời nói này của Thế Tôn: *Có hai sự cúng dường vật thực đồng một quả phước như nhau, phước ấy lớn hơn, lợi ích lớn hơn các sự cúng dường vật thực khác, đó là:*

*. Bữa ăn trước khi Như Lai chứng Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.*

*. Bữa ăn trước khi Như lai diệt độ Níp Bàn .*



Do sự cúng dường này, Cunda sẽ được hưởng tuổi thọ, sắc đẹp, an lạc, danh tiếng, cõi trời và uy quyền.

Rồi Thế Tôn thốt lời như sau:

*"Công đức người bố thí,  
Luôn luôn được tăng trưởng,  
Trừ được tâm hận thù,  
Không chất chứa, chế ngự,  
Kẻ chỉ thiện từ bỏ,  
Mọi ác hạnh bất thiện,  
Diệt trừ tham, sân, si,  
Tâm giải thoát thanh tịnh."*

Rồi Thế Tôn, cùng với đại chúng Tỳ-khưu đi đến bên kia sông Hiraññavati, tại Kusinàra Upavattana, rừng Sàlā, khi đi đến nơi, Đức Thế Tôn liền nói với Đại Đức Ananda:

- Này Ananda, hãy trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây Sàlā Song thọ. Này Ananda, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

- Xin vâng, bạch Đức Thế Tôn.

Thế Tôn nằm xuống, về phía hông bên phải, như dáng nằm con sư tử, hai chân để lên nhau chánh niệm giác tỉnh.

Lúc bấy giờ, cây Sàlā Song thọ trổ hoa trái mùa, tràn đầy cành lá. Những đóa hoa này rơi lên gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Bọt trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Nhạc trời trên hư không trôi dạt để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Ngài.

Rồi Như Lai nói với Đại Đức Ananda:

- Này Ananda, các cây Sàlā Song thọ trổ hoa trái mùa ... Thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, bọt trời chiên đàn, nhạc trời trên hư không trôi dạt, Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai. Nhưng này Ananda, như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như Lai một cách cao thượng. *Này Ananda, nếu có vị Tỳ-khưu, Tỳ-khưu ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ nào thành tựu chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong chánh pháp, hành trì đúng chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như lai với sự cúng dường tối thượng. Do vậy, hãy thành tựu chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong chánh pháp và hành trì đúng chánh pháp.* Này các Tỳ-khưu, các ông hãy học tập như vậy.

Lúc bấy giờ, đại Đức Upavàna đứng trước mặt Thế Tôn và quạ cho Ngài. Thế Tôn quờ trách và bảo: "Này Tỳ-khưu, hãy đứng sang một bên, chớ có đứng trước mặt Ta."

Đại Đức Ananda suy nghĩ: "Tôn Giả Upavàna này là thị giả sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay trong giờ cuối Thế Tôn lại quờ trách Tôn giả Upavàna!" Nghĩ thế, Đại Đức Ananda hỏi:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, duyên gì, Thế Tôn lại quờ trách Đại Đức Upavàna?

- Này Ananda, có rất đông các vị Thiên thần ở mười phương thế giới tụ hội để chiêm ngưỡng Như lai trong giờ phúc cuối, cho đến 12 do tuần xung quanh Kusinara rừng Sàlã, không có một chỗ nào trống dù nhỏ cho đến đâu một sợi tóc, đều đầy những vị thiên thần có uy lực tụ họp.

Này Ananda các vị thiên thần than phiền rằng: "Chúng ta từ xa, rất xa đến đây để chiêm ngưỡng Như lai trong giờ phút cuối, mà vị Tỳ-khưu có uy lực này lại đứng án mặt Thế Tôn, khiến chúng ta không thấy được Thế Tôn!"

- Bạch Đức Thế Tôn, Thế Tôn đang nghĩ đến hạng Chư Thiên nào?

- Này Ananda, có hạng Chư Thiên ở trên hư không, nhưng tâm tư còn thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, thân bỏ nhoài dưới đất lăn lộn qua lại: "*Thế Tôn diệt độ quá sớm, Thiện Thệ Níp bàn quá sớm, Pháp nhân biến mất quá sớm.*"

- Này Ananda, có những hạng Chư Thiên đã diệt trừ ái, những vị này bình thân, tinh giác chịu đựng, với tâm suy tư: "*Các hành là vô thường, làm sao có thể khác được.*"

Đại Đức bạch rằng:

- Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn diệt độ, chúng con xử sự kim thân của Thế Tôn thế nào?

- Này Ananda, xử sự thân của Chuyển Luân Vương thế nào thời thân của Như Lai xử sự cũng như thế ấy.

- Này Ananda, có bốn thánh tích cần phải chiêm ngưỡng, cần tôn kính:

- 1- Nơi Như Lai đản sanh.
- 2- Nơi Như lai chứng ngộ Vô thượng Đẳng Giác.
- 3- Nơi Như Lai Chuyển pháp Luân vô thượng.
- 4- Nơi Như Lai diệt độ Níp bàn.

Những ai trong khi chiêm bái những thánh tích ấy, mà từ trần với tâm tịnh thành hoan hỷ, thì những người ấy sẽ được sanh cõi thiện, cảnh giới chư thiên.

Này Ananda, có bốn hạng người xứng đáng xây tháp:

- 1- Như Lai bậc A La Hán Chánh đẳng giác
- 2- Bậc Độc Giác Phật.
- 3- Đệ tử Thịnh văn của Như Lai.
- 4- Vua Chuyển Luân Vương.

Này Ananda, vì lý do gì, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đáng xây tháp, bậc Độc Giác Phật, đệ tử Thịnh Văn của Như Lai, vua Chuyển Luân Vương xứng đáng xây Tháp? Vì những người này là những vị sống đúng Pháp, y cứ Pháp, tôn kính Pháp, lấy Pháp làm trang phan, lấy Chánh pháp làm ngọn cờ, lấy Chánh Pháp làm tăng thượng. Do tâm hoan hỷ như vậy, khi từ trần được sanh lên cõi thiện, Thiên giới.

Thế Tôn nói như vậy xong, Đại Đức Ananda, đi vào trong tịnh thất đứng dựa cửa khóc: "Nay ta còn là người hữu học, còn phải tu tập, nay bậc Đạo Sư sắp diệt tịch ..."

Đức Phật cho gọi lại và nói:

- Thôi vừa rồi, này Ananda, chớ có buồn rầu, chớ có khóc than; này Ananda, có phải chăng, ta đã từng tuyên bố rằng mọi vật ưu ái, tốt đẹp đều phải sanh diệt và tử biệt?

Này Ananda, đã lâu ngày ông đối với Như lai, với thân nghiệp đầy lòng từ ái, an lạc, có một không hai. Vô lượng với khẩu nghiệp đầy lòng từ ái có một không hai. Vô lượng với ý nghiệp, đầy lòng từ ái có một không hai.

Này Ananda, ông đã tác thành công đức ấy, hãy cố gắng tinh tấn lên, ông sẽ chứng bậc vô lậu giải thoát không bao lâu.

Này Ananda, hãy đi vào Kusinàrà nói với dân Malla rằng: "Đêm nay vào canh cuối Như Lai sẽ diệt độ, các ông hãy đi đến, để về sau không hối tiếc: "Thế Tôn diệt độ ở xứ chúng ta, mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai."

Lúc ấy dân Malla đang hội họp ở giảng đường, khi nghe nói vậy, chúng đau khổ, sầu muộn, khóc than với đầu bù tóc rối, có kẻ khóc với cánh tay duỗi cao, có kẻ khóc thân bỏ nhòai dưới đất, lăn lộn qua lại: "*Thế Tôn diệt độ quá sớm, Pháp nhân biến mất ở trên đời quá sớm.*"

Rồi dân Malla cùng với vợ con buồn rầu đi đến rừng Sàlà.

Đại Đức Ananda suy xét: Nếu ta để dân Malla đánh lễ Thế Tôn từng người một thì đêm sẽ tàn trước, vậy ta hãy để dân Malla đánh lễ từng gia tộc. Suy xét như thế, Đại đức Ananda thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn, gia tộc Malla này cùng với vợ con, đồ chúng, bạn bè đến cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn!

Lúc ấy, du sĩ ngoại đạo Subhadda ở Kusinàrà được nghe: "Tối nay, vào canh cuối cùng Sa Môn Gotama sẽ diệt độ".

Rồi Subhadda đi đến khu rừng Sàlà đến chỗ Đại Đức Ananda và xin vào diện kiến Thế Tôn.

Đại Đức Ananda từ chối:

- Thưa Hiền giả, Thế Tôn đang mệt!

Ngoại đạo Subhadda van xin đến lần thứ ba rằng: "Thưa hiền giả Ananda, tôi được nghe các du sĩ ngoại đạo cao niên lập lớn, nói rằng: "Như Lai đã xuất hiện ra đời và đêm nay, vào canh cuối cùng, Như lai sẽ diệt tịch Níp Bàn. Nay tôi có nghi vấn này, tôi tin Sa Môn Gotama có thể thuyết pháp giải được nghi cho Tôi. Hiền giả hãy cho phép tôi được diện kiến Sa môn."

Đức Phật biết sự việc, ngài bảo Đại Đức Ananda hãy để cho Subhadda vào. Những gì Subhadda hỏi là để hiểu, chớ không phải hỏi để làm phiền Như Lai. Rồi Subhadda vào đánh lễ Thế Tôn và thưa rằng: "Thưa Sa Môn Gotama, tôi có nghe các vị tổ sư, những du sĩ ngoại đạo là bậc cao niên lập lớn, khai sáng giáo pháp, các vị ấy đã tuyên bố rằng đã đấng A La Hán, có vị sẽ đấng Alahán trong tương lai."

Đức Phật nói: "Này Subhadda, hãy để yên vấn đề này qua một bên, ta sẽ thuyết pháp cho người, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, ta sẽ giảng."

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Rồi Thế Tôn giảng về chánh pháp như sau:

- *Này Subhadda, trong pháp và luật nào không có Đạo Tâm Chánh, thì nơi đó không có đệ nhất Sa môn, không có đệ nhị Sa môn, đệ tam hay đệ tứ Sa môn.*

- *Này Subhadda, ngoài lãnh vực này không có đạo quả giải thoát, những hệ thống ngoại đạo khác đều trống không, không có những bậc Sa môn, thánh Đạo thánh Quả.*

- *Này Subhadda, nếu Tỳ Kheo nào sống chơn chánh, thì đời này không vắng bóng những vị A-La-Hán.*

Sau khi nghe pháp, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch Thế Tôn: "Thật hy hữu thay, Bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn. Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tỳ-khuru Tăng. Mong Thế Tôn chấp nhận cho con được xuất gia với Thế Tôn, con xin thọ đại giới.

Và du sĩ ngoại đạo Subhadda được thọ đại giới với Thế Tôn. Thọ đại giới không bao lâu, Đại Đức Subhadda ở một mình, an tịnh không phóng dật, tinh tấn, sống nhiệt tâm, cần mẫn. Và không bao lâu, Đại Đức Subhadda trở thành một vị A-La-Hán.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với Đại Đức Ananda:

- *Này Ananda, nếu trong các người có người nghĩ rằng: "Lời nói của Bậc Đạo Sư không còn nữa. Chúng ta không có Đạo Sư." Này Ananda, chớ có những tư tưởng như vậy, Pháp và Luật, Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Pháp và Luật ấy sẽ là Đạo Sư của các ông.*

Và Thế Tôn nói với các vị Tỳ-khuru:

- *Này các Tỳ-khuru, nay Ta khuyên dạy các ông "Các pháp hữu vi là vô thường, hãy tinh tấn, chớ có phóng dật." Đó là lời di huấn tối hậu của Như Lai.*

Rồi Thế Tôn nhập định sơ thiền. Xuất sơ thiền, Ngài nhập nhị thiền. Xuất nhị thiền, Ngài nhập định tam thiền. Xuất tam thiền, Ngài nhập định tứ thiền. Xuất tứ thiền, Ngài nhập định Không vô biên xứ. Xuất không vô biên xứ, Ngài nhập định Thức vô biên xứ. Xuất Thức vô biên xứ, Ngài nhập định Vô sở hữu xứ. Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ. Xuất phi tướng phi phi tướng xứ, Ngài nhập Diệt, thọ tướng định.

Khi ấy, Đại Đức Ananda nói với Đại Đức Anuruddha:

- *Thưa Tôn giả, Thế Tôn đã diệt độ?*

- *Này Hiền giả, Thế Tôn chưa diệt độ, Ngài mới nhập Diệt thọ tướng định.*

Rồi xuất Diệt thọ tướng định, Ngài nhập *Phi tướng phi phi tướng xứ*. Xuất Phi tướng phi phi tướng xứ, Ngài nhập *Vô sở hữu xứ định*. Xuất Vô sở Hữu xứ, Ngài nhập *Thức vô biên xứ định*. Xuất Vô biên xứ, Ngài nhập *Hư không vô biên xứ định*. Xuất Hư không vô biên xứ, Ngài nhập định *tứ thiền*. Xuất tứ thiền, Ngài nhập định *tam thiền*. Xuất tam thiền, Ngài nhập định *nhị thiền*. Xuất nhị thiền, Ngài nhập định *sơ thiền*. Rồi từ sơ thiền, Ngài nhập định tuần tự trở lên đến tứ thiền. Xuất tứ thiền, Ngài lập tức *diệt độ Níp Bàn*.

Thế Tôn vừa diệt độ, đại địa chấn động khùng khiếp, lông tóc dựng ngược, sấm trời vang động. Ngay khi Thế Tôn tịch diệt,

Phạm Thiên *Sahampati*, thốt lên bài kệ rằng:

*"Chúng sanh ở trên đời,  
từ bỏ thân ngũ uẩn,  
Bậc Đạo Sư cũng vậy,  
Đáng tuyệt luân trên đời.  
Bậc Đại hùng Giác ngộ,  
Như Lai đã diệt độ.*

Khi Thế Tôn diệt độ, Thiên chủ Sakka, thốt lên bài kệ:

*"Các hành là vô thường.  
Có sanh phải có diệt,  
Đã sanh chúng phải diệt  
Nhiếp chúng là an lạc."*

Khi Thế Tôn tịch diệt, Đại Đức *Anuruddha*, thốt lên bài kệ:

*"Không phải thờ ra vào.  
Chính tâm trú chánh định  
Không tham ái tịch tịnh  
Tu sĩ hướng diệt độ  
Chính tâm tịnh bất động  
Nhẫn chịu mọi cảm thọ  
Như đèn sáng bị tắt  
Tâm giải thoát hoàn toàn."*

Khi Như Lai Níp Bàn, Đại Đức *Ananda*, thốt lên bài kệ rằng:

*"Thật kink khủng bàng hoàng,  
Thật râu tóc dựng ngược  
Khi Bậc toàn thiện năng  
Bậc Giác ngộ nhập diệt."*

Rồi Đại Đức *Anuruddha* và Đại Đức *Ananda* luận bàn về chánh pháp suốt đêm còn lại.

Dân Mallà ở Kusinàrà gom góp hương, tràng hoa, tất cả nhạc khí ở Kusinàrà và năm trăm cuộn vải đi đến Upavattana, tại rừng Sàlà, chỗ kim thân của Thế Tôn. Và họ tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường kim thân Thế Tôn như vậy suốt bảy ngày. Sau đó, tám vị tộc trưởng Mallà, gọi đầu, mặc áo mới với ý định khiêng nổi kim thân Thế Tôn ra ngoài thành phía nam để làm lễ hỏa thiêu, nhưng không thể khiêng nổi.

Các vị ấy liền hỏi Đại Đức *Anuruddha*: "Bạch Tôn giả, do nhân duyên gì, chúng con không khiêng nổi kim thân của Thế Tôn?"

- Này Vassetthà, vì ý định của các người khác, ý định của Chư Thiên khác.

- Thưa Tôn giả, ý định của Chư Thiên là gì?

- Này các Vassetthà, ý định của Chư Thiên như sau: "Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường kim thân Như lai. Nay chúng ta hãy khiêng kim thân Thế Tôn về hướng bắc của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía bắc, hãy khiêng qua trung tâm của thành, rồi hướng về phía đông, khiêng qua cửa phía đông. Sau khi khiêng qua cửa phía đông, chúng ta sẽ thiêu kim thân Thế Tôn tại chỗ ấy."

- Bạch Tôn giả, ý định của Chư Thiên thế nào, ý định của chúng con cũng như vậy.

Lúc ấy, khắp cả Kusinàrà không một chỗ trống, cho đến đồng bụi, đồng rác, được rải la liệt lên đến đầu gối toàn hoa Mandaràva. Rồi dân Mallà bạch Đại Đức Ananda: "Bạch Tôn già Ananda, chúng con phải xử sự như thế nào đối với kim thân Như Lai?"

- Nay các Vàssetthà, xử sự thân Chuyển Luân Vương như thế nào, hãy xử sự kim thân Như Lai như thế ấy!

- Thưa Tôn già Ananda, xử sự thân Chuyển Luân Vương phải như thế nào?

- Nay các Vàssetthà, Thân Chuyển Luân Vương được vấn tròn với vải mới. Sau đó vấn thêm vải gai bên. Sau khi vấn với vải gai bên, lại vấn thêm lớp vải mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi thân được đặt trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được đặt trong một hòm sắt khác đây kín. Xong, một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên. Thân vị Chuyển Luân Vương được đem thiêu trên giàn hỏa này; và tại ngã tư đường, tháp vị Chuyển Luân Vương được xây dựng lên. Nay các Vàssetthà, đó là pháp táng thân của vị Chuyển Luân Vương.

Nay các Vàssetthà, pháp táng thân của vị Chuyển Luân Vương như thế nào, pháp táng thân của Như Lai cũng như thế ấy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã ba đường. Và những ai đem đến tại chỗ ấy vòng hoa hay hương thơm đánh lễ tháp hay khởi tâm hoan hỷ khi đứng trước tháp, thời những người ấy sẽ được những lợi ích hạnh phúc lâu dài ở nhân Thiên.

Lúc bấy giờ, bốn vị tộc trưởng gọi đầu, mặc áo mới, với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn, nhưng lửa không cháy.

Các vị thưa với Đại Đức Anuruddha:

- Thưa Tôn già, do nhân duyên gì, chúng con châm lửa không cháy?

- Nay các Vàssetthà, ý định của các người khác, ý định của Chư Thiên khác!

- Thưa Tôn già, ý định của Chư Thiên như thế nào?

Đại Đức Anuruddha đáp:

- Đại Đức Kassapa nay đang đi giữa đường cùng với đại chúng Tỳ-khuru khoảng 500 vị. Giàn hỏa Thế Tôn chỉ được đốt cháy khi Đại Đức Mahà Kassapa cúi đầu đánh lễ Thế Tôn.

- Thưa Tôn già, ý định Chư Thiên thế nào, hãy làm y như vậy.

Rồi Đại đức Mahà Kassapa đến tại đền Makuta Bandhana của những vị Mallà tại giàn hỏa Thế Tôn, khi đến, liền choàng áo phía một bên vai, chấp tay, đi nhiều phía bên tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần, cởi mở chân ra và cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn. Khi Đại Đức Mahà Kassapa và 500 vị Tỳ-khuru đánh lễ xong, giàn hỏa Thế Tôn tự bắt lửa cháy.

Khi thân Thế Tôn đã cháy, từ da ngoài cho đến da móng, thịt, dây gân và nước giữa các khớp xương, thấy đều cháy sạch không có tro, không có than, chỉ có xương xá lợi còn lại.

Khi thân Thế Tôn được thiêu cháy xong, một giòng nước từ hư không chảy xuống tưới tắt giàn hỏa, và một giòng nước từ cây Sàlà phun lên tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn. Còn các người dân Mallà ở Kusinàrà dùng nước với mọi hương thơm tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn.

Rồi các người dân Mallà đặt xá lợi Thế Tôn trong giàng đường, cung kính, đánh lễ, cúng dường xá lợi Thế Tôn trong bảy ngày.

Hình bóng của Như Lai khuất dạng từ đây. Con đường hoàng pháp lợi sanh của Ngài trải qua trong 45 năm. Cuộc đời hy sinh cao cả của Đức Thế Tôn, dù có dùng hàng vạn ngôn từ hoa mỹ để dẫn dụ cũng không thể nào diễn đạt cho hết ý nghĩa thâm sâu vi diệu trong các giáo lý hướng thượng và giải thoát.

Chúng ta nên thực hành theo lời đi giáo của Ngài cho Tỳ-khuru, Tỳ-khuru Ni, nam nữ cư sĩ trước khi Ngài tịch diệt:

*\* Những ai sau khi ta tịch diệt, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình là y tựa cho chính mình, không y tựa một thứ gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một gì khác. Những người ấy là những vị Tồi thượng trong hàng Tỳ-khuru của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi ...*

*\* Nếu có vị Tỳ-khuru, Tỳ-khuru ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ nào thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như lai với sự cúng dường tối thượng. Do vậy, hãy thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp. Nay các Tỳ-khuru, các ông hãy học tập như vậy."*

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#)

---

Chân thành cảm ơn chị Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 11-2004)

---

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

*last updated: 05-05-2005*